

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2018/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thu.

Bà Tô Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1981 tại Thái Bình.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đông Hòa, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Lại Thị C; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 22/02/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” – Bản án số 26/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2018, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2008 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy – Quyết định số 208 ngày 23/10/2008 của Công an thành phố Thái Bình; Năm 2010 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thời gian 12 tháng do nghiện ma túy – Quyết định số 116 ngày 29/01/2010 của chủ tịch UBND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Năm 2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào

Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thời gian 12 tháng do nghiện ma túy – Quyết định số 858 ngày 11/5/2012 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Năm 2013 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thời gian 12 tháng do nghiện ma túy – Quyết định số 2383 ngày 13/8/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2018 đến ngày 03/6/2018 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ công an thành phố Thái Bình. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Trần Quốc A, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Số nhà 201, Tổ 11, đường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình (ông A vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Số nhà 367, đường T, Tổ 26, phường B, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/5/2018, tại khu vực đường Lý Thường Kiệt, Tổ 11, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,1707 gam ma túy loại Hêrôin với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Nguyễn Văn Đ khai nhận do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 31/5/2018 Đ đã đi xe ô tô từ nhà đến đường Đồng Lôi, Tổ 8, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, không quen biết 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, mua xong đang cầm ở tay đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện. Đ tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu xanh, mở ra kiểm tra bên trong thấy có chất bột màu trắng dạng cục, Đ khai là Hêrôin vừa mua chưa kịp sử dụng. Kiểm tra người Đ không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 187/KLGĐ - PC54 ngày 31/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định của Nguyễn Văn Đ là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1707 gam (*không phải một nghìn bảy trăm linh bảy gam*).

Tại bản cáo trạng số 107/KSĐT ngày 04/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như mô tả ở trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Nguyễn Văn Đ còn lại sau giám định.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/5/2018, tại khu vực đường Lý Thường Kiệt, Tổ 11, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,1707 gam ma túy loại Hêrôin với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Nguyễn Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, làm lan tràn tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây nhiều tác động xấu đến xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì mắc nghiện nên vẫn tàng trữ để sử dụng do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Bị cáo phạm tội lần này khi bản án số 26/2017/HSST ngày 22/02/2017 do Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hành chính do tàng trữ trái phép chất ma túy, nhiều lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và mặc dù đã hết thời gian bị coi là đã bị xử lý hành chính nhưng cũng thể hiện việc giáo dục, cải tạo đối với bị cáo không có hiệu quả cao. Tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Do bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội trong trường hợp tái phạm nên cần phải quyết định hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình mới có tác dụng cải tạo đối với bị cáo và cũng là răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, số ma túy quản lý của Nguyễn Văn Đ là vật Nhà nước cấm lưu hành, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn Đ khai mua của một đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên ở đường Đồng Lôi, thộc Tổ 8, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng Trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01(một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy quản lý của Nguyễn Văn Đ còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì bên ngoài ghi số 187/KLGD – PC 54, mẫu vật hoàn trả sau khi giám định.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 04/7/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/7/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CATP Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền